

**ỨNG DỤNG PHẦN MỀM  
QUẢN LÝ VÙNG NUÔI  
(NetFish 2015)**

<b>Năm sản xuất</b>	<b>Hình thức sử dụng</b>	<b>Giao diện sử dụng</b>	<b>Số Vùng nuôi</b>	<b>Số ao nuôi</b>	<b>Lần cập nhật gần nhất</b>
2012	Offline / Online	Web / Ứng dụng	Nhiều	Nhiều	06/2015

## MỤC LỤC

1	Giới thiệu.....	4
2	Yêu cầu khách hàng .....	4
3	Giá trị cốt lõi của phần mềm .....	4
3.1	Tối ưu hóa tổ chức, quản lý và vận hành vùng nuôi .....	4
3.2	Tối ưu hóa nghiệp vụ kinh doanh, điều hành .....	4
3.3	Tối ưu hóa công tác nhập liệu & lưu trữ .....	4
3.4	Chia sẻ thông tin, tối ưu hóa công tác tìm kiếm.....	5
3.5	Tối ưu hóa công tác quản trị.....	5
3.6	Khả năng mở rộng .....	5
3.7	Triển khai .....	5
3.8	Chi phí thực hiện .....	5
3.9	Công nghệ sử dụng.....	5
4	Hiệu quả phần mềm mang lại.....	5
4.1	Chủ động trong nghiệp vụ kinh doanh .....	5
4.2	Nâng cao năng suất làm việc của người lao động .....	5
5	Tối ưu hóa quá trình vận hành vùng nuôi.....	5
5.1	Tin học hóa các hoạt động hàng ngày.....	5
5.2	Hỗ trợ công tác kiểm tra, giám sát .....	6
5.3	Tối ưu hóa kết quả kinh doanh .....	6
6	Tối ưu hóa nghiệp vụ kinh doanh, điều hành .....	7
6.1	Thiết kế theo hướng mở .....	7
6.2	Tùy biến xây dựng danh mục theo đặc thù của tổ chức .....	7
6.3	Tùy biến các công thức theo vị trí địa lý khác nhau.....	7
7	Tối ưu hóa công tác nhập liệu & lưu trữ .....	7
7.1	Tổ chức hệ thống dữ liệu đầu vào, đầu ra đồng nhất.....	7
7.2	Tổng hợp và xử lý các dữ liệu tập trung và hoàn toàn tự động.....	7
7.3	An toàn, bảo mật .....	7
8	Chia sẻ thông tin, tối ưu hóa công tác tìm kiếm.....	7
8.1	Xây dựng hệ thống tham khảo nội bộ .....	7
8.2	Xây dựng hệ thống trao đổi nội bộ.....	7
9	Tối ưu hóa công tác quản trị.....	8
9.1	Chức năng thông báo.....	8
9.2	Chức năng cảnh báo, nhắc nhở.....	8
9.3	Chức năng phân tích, dự đoán.....	8

9.4	Chức năng hoạch định phân bổ .....	8
9.5	Chức năng theo dõi.....	8
9.6	Chức năng báo cáo, thống kê đa chiều .....	9
9.7	Chức năng so sánh.....	9
10	Khả năng mở rộng .....	9
10.1	Phát triển theo hướng mở .....	9
10.2	Dễ dàng kết nối với hệ thống khác .....	9
10.3	Xây dựng theo từng phân hệ riêng biệt (module).....	9
11	Chi phí.....	10
11.1	Chi phí sử dụng một lần .....	10
11.2	Chi phí sử dụng hàng năm (theo license) .....	10
11.3	Thông tin chung.....	10
12	Triển khai .....	10
12.1	Tiến độ triển khai .....	10
12.2	Kế hoạch thực hiện.....	11
12.3	Hỗ trợ.....	12
13	Công nghệ sử dụng.....	12
13.1	Công nghệ sử dụng và phát triển.....	12
13.2	Giao diện .....	12
13.3	Tương thích .....	12
13.4	Tính năng hệ thống.....	12
14	Công ty N.E.T .....	13
14.1	Giới thiệu.....	13
14.2	Thông tin hoạt động .....	13
14.3	Ngành nghề đăng ký kinh doanh .....	14
14.4	Dự án tiêu biểu đã thực hiện.....	14
14.5	Khách hàng tiêu biểu.....	15
15	Màn hình minh họa.....	16
15.1	Nhập liệu .....	16
15.2	Tổng hợp xuất kho cho vùng nuôi.....	16
15.3	Thống kê chi phí và tăng trọng.....	17
15.4	Báo cáo lãi lỗ.....	18

## 1 Giới thiệu

**NetFish** là công cụ làm việc giúp cho những cá nhân, tổ chức quản lý vùng nuôi với quy mô nhỏ, vừa và lớn để hoạch định kế hoạch kinh doanh của mình

**NetFish** là giải pháp quản lý toàn diện, sử dụng để kiểm soát và điều khiển toàn bộ hoạt động vùng nuôi theo các quy định, quy trình đã được xây dựng trước đó với các mô hình chuẩn

Các kiểm soát và điều khiển đó thể hiện rõ ở 2 tiêu chí sau trong phần mềm:

- Giá trị cốt lõi của phần mềm
- Hiệu quả mang lại khi sử dụng phần mềm

## 2 Yêu cầu khách hàng

- Theo dõi các khoản thu, chi trong quá trình vận hành vùng nuôi
- Thống kê được lãi, lỗ tại thời điểm bất kỳ
- Tính chi phí nuôi (chi phí nhân viên & các chi phí khác): nhanh, chính xác
- Thao tác cho người sử dụng: đơn giản, dễ dàng
- Tổng hợp số liệu báo cáo & thống kê: nhanh và chính xác
- Thời gian nhập liệu được rút ngắn, không trùng lặp dữ liệu
- Xây dựng sẵn các danh mục dữ liệu dành cho nhập liệu, hạn chế thấp nhất các sai sót do người dùng tạo nên
- Xử lý dữ liệu dựa theo các công thức định nghĩa trước,
- Trao đổi nội bộ giữa người người trực tiếp nuôi và các chuyên gia, nội dung trao đổi có thể là các yêu cầu cần hỗ trợ, hoặc các chia sẻ kinh nghiệm

## 3 Giá trị cốt lõi của phần mềm

- Tối ưu hóa tổ chức, quản lý và vận hành vùng nuôi
- Tối ưu hóa nghiệp vụ kinh doanh, điều hành
- Tối ưu hóa công tác nhập liệu & lưu trữ
- Chia sẻ thông tin, tối ưu hóa công tác tìm kiếm
- Tối ưu hóa công tác quản trị
- Khả năng mở rộng
- Triển khai
- Chi phí thực hiện

### 3.1 Tối ưu hóa tổ chức, quản lý và vận hành vùng nuôi

- Tin học hóa hoàn toàn các hoạt động hàng ngày
- Nâng cao khả năng kiểm tra, giám sát & theo dõi
- Tối ưu hóa kết quả kinh doanh

### 3.2 Tối ưu hóa nghiệp vụ kinh doanh, điều hành

- Thiết kế theo hướng mở
- Tùy biến xây dựng, định nghĩa nghiệp vụ theo đặc thù của tổ chức
- Tùy biến các công thức theo vị trí địa lý khác nhau
- Sản phẩm thu hoạch đa dạng

### 3.3 Tối ưu hóa công tác nhập liệu & lưu trữ

- Dữ liệu đầu vào đồng nhất

- Tổng hợp và xử lý các dữ liệu tập trung và hoàn toàn tự động
- An toàn, bảo mật

### 3.4 Chia sẻ thông tin, tối ưu hóa công tác tìm kiếm

- Xây dựng hệ thống tham khảo nội bộ
- Xây dựng hệ thống trao đổi nội bộ

### 3.5 Tối ưu hóa công tác quản trị

- Chức năng thông báo
- Chức năng cảnh báo, nhắc nhở
- Chức năng phân tích, dự đoán
- Chức năng hoạch định, phân bổ
- Chức năng theo dõi
- Chức năng báo cáo, thống kê đa chiều
- Chức năng so sánh

### 3.6 Khả năng mở rộng

- Các nghiệp vụ chính của vùng nuôi
- Các nghiệp vụ có liên quan

### 3.7 Triển khai

- Dễ dàng, nhanh chóng
- Phù hợp với nhiều mô hình tổ chức của vùng nuôi

### 3.8 Chi phí thực hiện

- Có thể thực hiện theo từng giai đoạn
- Mỗi giai đoạn tương ứng với các chức năng hoàn chỉnh

### 3.9 Công nghệ sử dụng

## 4 Hiệu quả phần mềm mang lại

### 4.1 Chủ động trong nghiệp vụ kinh doanh

- Tự định nghĩa các công thức (hệ số tăng trọng, ...)
- Thêm, xóa các vật nuôi (cá, tôm)
- Tạo, xóa các vùng nuôi

### 4.2 Nâng cao năng suất làm việc của người lao động

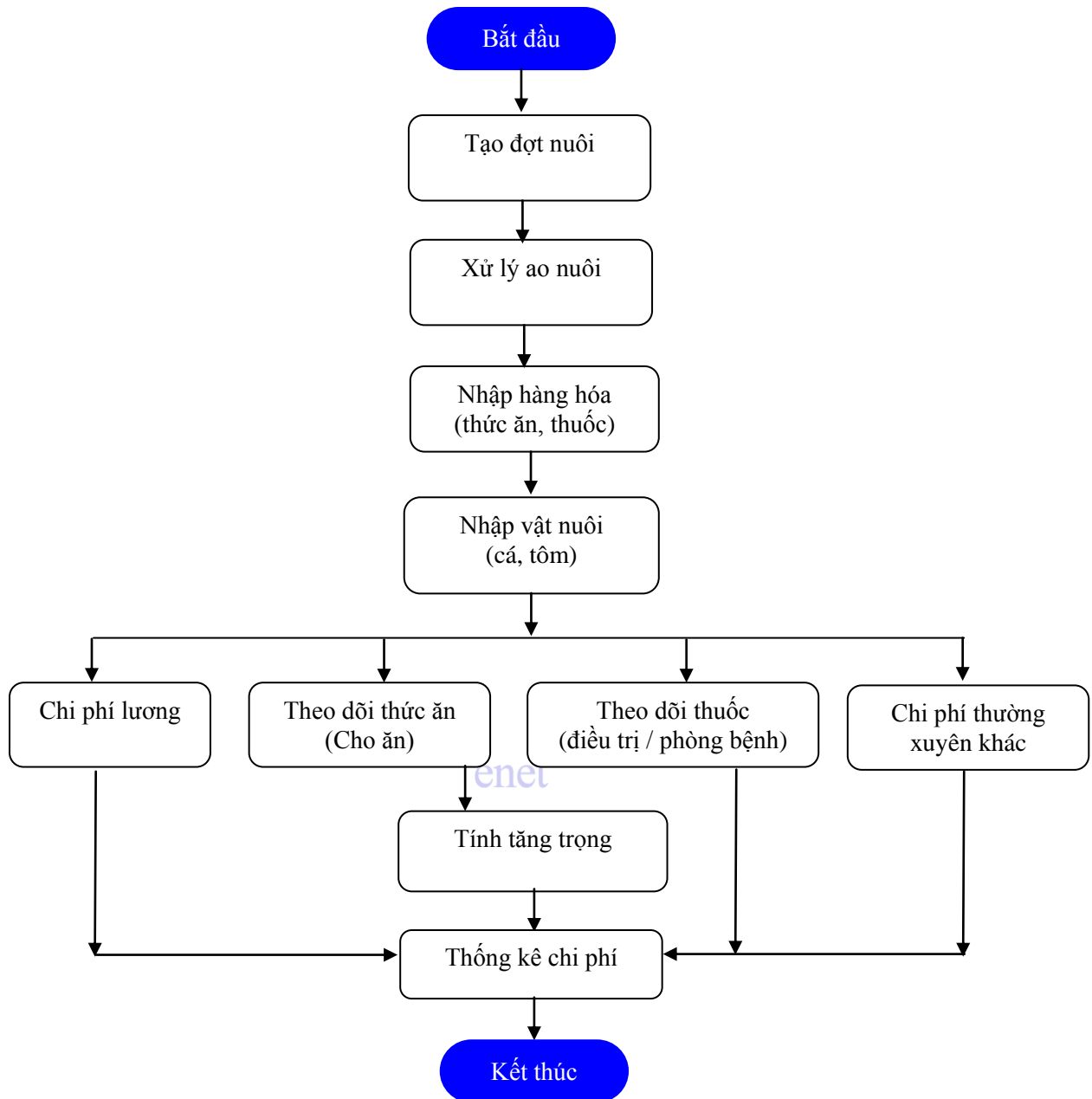
- Có thể làm cùng 1 lúc làm nhiều việc (thống kê tăng trọng, cho ăn,...)

## 5 Tối ưu hóa quá trình vận hành vùng nuôi

### 5.1 Tin học hóa các hoạt động hàng ngày

- Tổ chức & xây dựng quy trình thực hiện: dựa theo các công việc thực tế hàng ngày
- Cung cấp các quy trình quản lý vùng nuôi toàn diện từ khi nhập vật nuôi, nhập các loại chi phí (nhân công, thức ăn, chi phí khác) đến lúc thu hoạch (xuất bán).

- Ví dụ: Quy trình tạo đợt nuôi



### 5.2 Hỗ trợ công tác kiểm tra, giám sát

- Truy xuất dữ liệu từ nhiều hướng hoặc với nhiều vai trò khác nhau
- Nhằm phát hiện và khắc phục kịp thời các thiếu sót trong hoạt động hàng ngày

### 5.3 Tối ưu hóa kết quả kinh doanh

- Mang lại giá trị lợi nhuận cao hơn khi tiết kiệm được thời gian và tăng năng suất lao động
- Thông tin kết quả kinh doanh: nhanh, chính xác có thể truy cập và tổng hợp tại mọi thời điểm các số liệu sau:
  - + Tổng số vùng nuôi (đợt nuôi, số lượng vật nuôi,...)
  - + Các loại chi phí nhập, xuất
  - + Lãi lỗ

## 6 Tối ưu hóa nghiệp vụ kinh doanh, điều hành

### 6.1 Thiết kế theo hướng mở

- Tùy biến với nghiệp vụ: thao tác đơn giản
  - + Không giới hạn vùng nuôi (nếu có)
  - + Không giới hạn các danh mục công việc quản lý
- Có thể quản lý số liệu của các vùng nuôi liên kết: vùng nuôi trực thuộc công ty hoặc vùng nuôi của đối tác

### 6.2 Tùy biến xây dựng danh mục theo đặc thù của tổ chức

- Chủ động thêm xóa các danh mục cần quản lý

### 6.3 Tùy biến các công thức theo vị trí địa lý khác nhau

- Cùng một công thức cho một đối tượng quản lý, nhưng có định nghĩa khác nhau về các chỉ số phụ (nếu có)

## 7 Tối ưu hóa công tác nhập liệu & lưu trữ

### 7.1 Tổ chức hệ thống dữ liệu đầu vào, đầu ra đồng nhất

- Xây dựng sẵn các đơn vị tính của hàng hóa
- Chọn danh mục công việc, hạn chế tối đa nhập liệu từ bàn phím (tùy ý gõ)

### 7.2 Tổng hợp và xử lý các dữ liệu tập trung và hoàn toàn tự động

- Cơ chế hoạt động: vận hành phân tán, xử lý tập trung
- Hệ thống máy chủ lưu trữ và xử lý dữ liệu: tập trung
- Xây dựng sẵn các công thức phục vụ cho tính toán: từ đơn giản đến phức tạp

### 7.3 An toàn, bảo mật

- Dữ liệu được lưu trữ tập trung, an toàn và đồng nhất.
- Hệ thống sao lưu dự phòng
- Bảo mật thông tin theo các cơ chế khác nhau:
  - + Phân chia quyền sử dụng theo chức năng (chức vụ) và công việc.

## 8 Chia sẻ thông tin, tối ưu hóa công tác tìm kiếm

### 8.1 Xây dựng hệ thống tham khảo nội bộ

- Hệ thống tài liệu tham khảo dành cho các công việc thường gặp
- Nhằm hạn chế / phát huy các vấn đề quan tâm
- Hệ thống các câu hỏi thường gặp (FAQ)
- Ví dụ: xây dựng 1 từ điển về bệnh, giúp cho các vùng nuôi hạn chế được các rủi ro không đáng có đối với việc phòng và điều trị bệnh cho vật nuôi (cá)
  - + Triệu chứng, nguyên nhân
  - + Phòng bệnh và cách điều trị.
  - + Giúp cho vùng nuôi (vùng nuôi) hạn chế được các rủi ro không đáng có

### 8.2 Xây dựng hệ thống trao đổi nội bộ

- Tạo và gửi các vấn đề cần có nhiều người tham gia thảo luận

## 9 Tối ưu hóa công tác quản trị

### 9.1 Chức năng thông báo

- Hệ thống thông tin cho người quản trị (lãnh đạo,...)
- Nhận các thông tin thay đổi (tạo vụ nuôi, xuất ao, ...)

### 9.2 Chức năng cảnh báo, nhắc nhở

- Cơ chế cảnh báo thông tin tức thời thông qua email/SMS, giúp doanh nghiệp dễ dàng theo dõi và kiểm soát tiến độ nuôi của các vùng nuôi.
- Dựa vào các tiêu chí do doanh nghiệp thiết lập, **NetFish** cung cấp các phương thức cảnh báo xấu/tốt của vùng nuôi thông qua tin nhắn SMS cho người quản trị theo từng các giai đoạn khác nhau

### 9.3 Chức năng phân tích, dự đoán

- Đóng vai trò là công cụ phân tích hữu hiệu trong công tác quản lý các hoạt động hàng ngày và kế hoạch chiến lược lâu dài.
- Tự động tính & đề xuất lượng thức ăn hàng ngày/ buổi cho ao nuôi / vùng nuôi
- NetFish hỗ trợ đưa ra các quyết định chiến lược bằng cách sử dụng mô hình khoa học cho vật nuôi và dự đoán trước sản lượng thu hoạch của vùng nuôi
- Kế hoạch luân chuyển, gom nhóm vật nuôi
- Cập nhật tự động các số liệu về:
  - + Số lượng vật nuôi có trong vùng nuôi
  - + Trọng lượng của vật nuôi, ao nuôi
  - + Tăng trọng của vật nuôi

### 9.4 Chức năng hoạch định phân bổ

- Điều chỉnh lại hoạt động: phân nhóm, phân loại vật nuôi
- Phân bổ nhân sự phụ trách, chế độ dinh dưỡng phù hợp
- Điều chỉnh các tham số liên quan: chủng loại và sản lượng thức ăn phù hợp

### 9.5 Chức năng theo dõi

- Thu thập thông tin một cách tự động và cung cấp một báo cáo phân tích tổng hợp bao gồm toàn bộ các yếu tố khác nhau mà người quản lý phải biết về vùng nuôi:
  - + Sản lượng, độ tăng trọng, các loại chi phí, ...
  - + Sức khỏe (bệnh, điều trị...)
  - + Dinh dưỡng và các thông tin khác.
- Theo dõi sản lượng hàng hóa: thức ăn, thực phẩm hỗ trợ (thuốc)
  - + Nhập: Hàng hóa, nguyên vật liệu
  - + Xuất: Thành phẩm (trọng lượng vật nuôi)
- Hệ thống cung cấp chức năng theo dõi hàng hóa được nhập/ xuất kho
- Thống kê việc sử dụng, luân chuyển hàng hóa của vùng nuôi
- Cảnh báo đối với lượng hàng hóa không còn trong kho đến cán bộ quản lý.



### 9.6 Chức năng báo cáo, thống kê đa chiều

- Khách hàng luôn theo dõi chặt chẽ và có thể đưa ra những quyết định kịp thời nhằm tối ưu hóa sản lượng nuôi trồng.
- Thống kê trực quan, sinh động: kết hợp đồ thị
- Số liệu kết xuất rõ ràng, theo đúng các tiêu chí do khách hàng đề ra
- Thống kê tình hình hoạt động tại các vùng nuôi theo thời gian (thu chi, lãi lỗ)

### 9.7 Chức năng so sánh

- So sánh các tiêu chí theo các lần nuôi, đợt nuôi khác nhau từ đó có những kế hoạch cụ thể đối với từng vùng nuôi, tối ưu hóa quá trình nuôi trồng và chăm sóc.

## 10 Khả năng mở rộng

### 10.1 Phát triển theo hướng mở

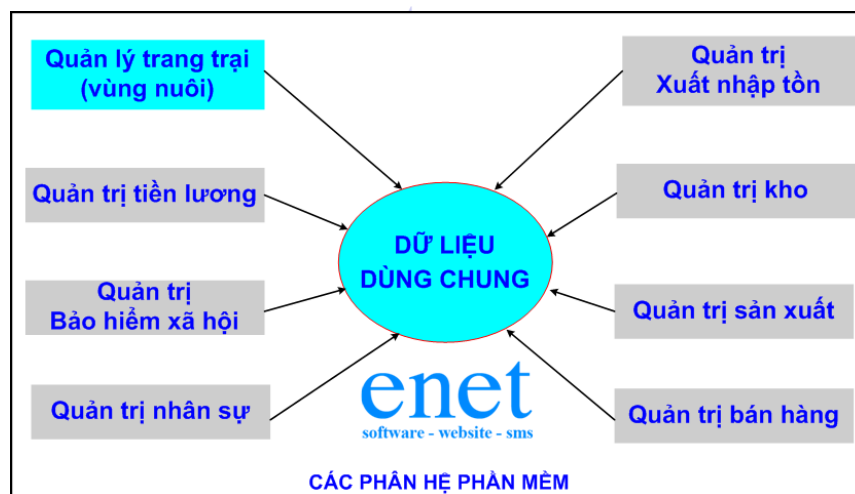
- Có khả năng mở rộng các nghiệp vụ chính của vùng nuôi
- Có khả năng mở rộng các nghiệp vụ có liên quan

### 10.2 Dễ dàng kết nối với hệ thống khác

- Hỗ trợ công tác nhập /xuất dữ liệu từ nguồn bên ngoài

### 10.3 Xây dựng theo từng phân hệ riêng biệt (module)

- Có khả năng kết hợp với phân hệ khác (do công ty N.E.T phát triển): quản trị nhân sự, quản trị kho, quản lý xuất nhập tồn (các loại hàng hóa), quản trị bán hàng (thống kê bán hàng), nhân sự, Bảo hiểm xã hội, tiền lương,.



## 11 Chi phí

### 11.1 Chi phí sử dụng một lần

STT	Các phân hệ	Chi phí 01 lần (triệu đồng)
1	Phần cơ bản	60
2	Phần mở rộng 1	60
3	Phần mở rộng 2	30
4	Tiện ích hỗ trợ	10
5	Hệ thống tích hợp tự động	0
	<b>Tổng cộng</b>	<b>160</b>

### 11.2 Chi phí sử dụng hàng năm (theo license)

STT	Các phân hệ	Chi phí hàng năm (triệu đồng)
1	Phần cơ bản	20
2	Phần mở rộng 1	20
3	Phần mở rộng 2	10
4	Tiện ích hỗ trợ	5
5	Hệ thống tích hợp tự động	0
	<b>Tổng cộng</b>	<b>55</b>

### 11.3 Thông tin chung

- Khách hàng có thể chọn chi phí triển khai theo một trong hai cách trên
- Chi phí không bao gồm Thiết bị CNTT (máy chủ, đường truyền,...)
- Chi phí đã bao gồm các điều chỉnh, phát sinh (các phần liên quan đã thực hiện) trong quá trình bảo hành.

## 12 Triển khai

### 12.1 Tiến độ triển khai

- Có thể thực hiện theo từng phần hoặc tất cả
- Tổng thời gian thực hiện từ 01 tháng – 04 tháng
  - + Không bao gồm thời gian tiếp nhận yêu cầu chi tiết
  - + Đã bao gồm thời gian thử nghiệm

**12.2 Kế hoạch thực hiện**

TT	Chức năng	Thời gian thực hiện			
		GD 1 1/2 tháng	GD 2 1/2 tháng	GD 3 01 tháng	GD 4 01 tháng
<b>1</b>	<b>Phần 1: Cơ bản</b>				
1.1	Quản trị vùng nuôi	x			
<b>2</b>	<b>Phần 2: Mở rộng 01</b>				
2.1	Quản trị và theo dõi công nợ (KH + NCC)		x	x	
2.3	Quản trị nhân viên		x	x	
2.4	Quản trị khách hàng		x	x	
2.5	Quản trị nhà cung cấp		x	x	
2.6	Quản trị chi phí (nhân công + khác)		x	x	
<b>3</b>	<b>Phần 3: Mở rộng 02</b>				
3.1	Quản trị bán hàng			x	x
3.2	Hệ thống chia sẻ thông tin			x	x
<b>4</b>	<b>Phần 4: Các tiện ích hỗ trợ</b>				
4.1	Ứng dụng SMS và email				x
<b>5</b>	<b>Phần 5: Hệ thống tích hợp tự động (quy mô tùy theo phân hệ sử dụng)</b>				
5.1	Thông tin dự báo	x	x	x	x
5.2	Thông tin cảnh báo	x	x	x	x
5.3	Hệ thống phân tích tự động	x	x	x	x
5.4	Thống kê	x	x	x	x
5.5	Báo cáo	x	x	x	x
5.6	Tìm kiếm	x	x	x	x
5.7	Quản trị hệ thống	x	x	x	x

### 12.3 Hỗ trợ

- Nhân viên triển khai hỗ trợ trực tiếp

Thời gian	GD Tiếp nhận yêu cầu (nếu có)	GD thử nghiệm (nếu có)	GD chính thức
Tháng thứ 01	- 03 ngày / lần - 02 lần / tháng	- 03 ngày / lần - 02 lần / tháng	- 03 ngày / lần - 02 lần / tháng
Tháng thứ 02	- 02 ngày / lần - 02 lần / tháng	- 02 ngày / lần - 02 lần / tháng	- 02 ngày / lần - 01 lần / tháng
Điều chỉnh theo ý kiến phản hồi	Có	Có	Có

- Hỗ trợ cài đặt cấu hình hệ thống có liên quan: Máy chủ, ...
- Cung cấp tài liệu hướng dẫn sử dụng
- Đào tạo, hướng dẫn sử dụng

## 13 Công nghệ sử dụng

### 13.1 Công nghệ sử dụng và phát triển

- Ngôn ngữ lập trình: C#, asp .net
- Cơ sở dữ liệu máy chủ: Microsoft SQL Server
- Đồ họa hỗ trợ: photoshop, flash

### 13.2 Giao diện

- Phát triển theo ứng dụng Web
- Máy trạm sử dụng: không cần cài thêm các tiện ích hỗ trợ

### 13.3 Tương thích

- Có thể sử dụng trên các loại máy tính phổ biến hiện nay, không cần cấu hình mạnh và đặc biệt: Máy tính cá nhân PC (Desktop / Laptop)
- Thiết bị di động: Smartphone, Tablet
- Có thể cài đặt trên máy tính đơn (ít vùng nuôi) hoặc máy tính có kết nối hệ thống mạng (điều khiển nhiều vùng nuôi đồng thời)

### 13.4 Tính năng hệ thống


- Dễ sử dụng, đơn giản hóa thao tác, giao diện phù hợp cho người dùng ở mọi cấp độ
- Không cần nhân viên IT chuyên nghiệp và chuyên biệt vẫn có thể vận hành và trải nghiệm sản phẩm một cách nhanh chóng và chuyên nghiệp.
- Phạm vi ứng dụng: triển khai trên mạng cục bộ (LAN) hoặc mạng diện rộng (WAN)

## 14 Công ty N.E.T

### 14.1 Giới thiệu

- Tên công ty: Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ N.E.T.
- Tên viết tắt: **N.E.T Co., Ltd**
- **N.E.T Co., Ltd** là một công ty chuyên về Công Nghệ Thông Tin (CNTT), đội ngũ nhân viên năng động và nhiều kinh nghiệm.
- Lĩnh vực kinh doanh: NE.T Co., Ltd triển khai thành công các hệ thống website (cổng thông tin điện tử), xây dựng và bảo trì hệ thống mạng nội bộ và diện rộng, hệ thống nhắn tin quảng cáo SMS, phần mềm phục vụ cho nhiều lĩnh vực khác nhau: giao thông vận tải (đường sắt, đường thủy,...), thủy sản, hành chính sự nghiệp (BHXH, ...), thời trang, tư vấn, thương mại – dịch vụ,...
- Đối tượng khách hàng: tổ chức và cá nhân
- Phạm vi phục vụ khách hàng: TP Hồ Chí Minh, Hà Nội, Hải Phòng, Bình Dương, An Giang, Cần Thơ, Đắk Lắk ...
- Hệ thống hỗ trợ khách hàng: 24 x 7
- Phương châm hoạt động: **“THÀNH CÔNG CÙNG KHÁCH HÀNG”**

### 14.2 Thông tin hoạt động

- Thành lập ngày **07/01/2003**
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: số 4102013488, do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.
- Mã số thuế: 0302837323 
- Tên công ty: CÔNG TY TNHH SX TM DV N.E.T
- Tên viết tắt: **N.E.T Co., Ltd**
- Trụ sở chính: 163 Nguyễn Văn Trỗi, Phường 11, Quận Phú Nhuận, TP HCM
- Mã số thuế : 0302837323
- Tài khoản : 5150439 - Ngân hàng ACB TPHCM
- Điện thoại : 1900561581 / (08) 3997 0295
- Hotline : 01255 561 581 (hỗ trợ 24/7)
- Fax : (08) 3997 9296
- Email : [info@netserver.vn](mailto:info@netserver.vn)
- Website : [www.netserver.vn](http://www.netserver.vn) / [www.enetvietnam.com](http://www.enetvietnam.com)
- IM : enetvn (yahoo / skype)
- FB : [facebook.com/enetvietnam](https://facebook.com/enetvietnam) & [facebook.com/bhxhonline](https://facebook.com/bhxhonline)

**14.3 Ngành nghề đăng ký kinh doanh**

Ngành, nghề	Mã ngành
<b>Xuất bản phần mềm</b> Chi tiết: sản xuất phần mềm	5820
<b>Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm</b> Chi tiết: Mua bán thiết bị tin học	4651
Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
<b>Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi</b> Chi tiết: Dịch vụ sửa chữa, bảo trì máy tính	9511
<b>Quảng cáo thương mại</b>	7310
<b>Dịch vụ nghiên cứu thị trường</b>	7320
<b>Đại lý, môi giới, đấu giá</b> Chi tiết: Đại lý dịch vụ bưu chính – viễn thông	4610
<b>Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan</b> Chi tiết: Cung cấp dịch vụ giá trị gia tăng trên mạng Internet: dịch vụ truy cập dữ liệu và thông tin trên mạng, dịch vụ xử lý dữ liệu và thông tin trên mạng, dịch vụ trao đổi điện tử.	6311
<b>Sửa chữa máy móc, thiết bị</b> Chi tiết: Lắp đặt, sửa chữa, bảo dưỡng, vận hành máy móc, thiết bị ngành bưu chính – viễn thông – công nghệ thông tin (không rèn, đúc, cán kéo kim loại, dập, gò, hàn sơn, xi mạ điện, tái chế phế thải tại trụ sở)	3312
<b>Hoạt động tư vấn quản lý</b> Chi tiết: Tư vấn xây dựng (trừ Thiết kế, Giám sát, Khảo sát công trình)	7020
<b>Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác</b> Chi tiết: Thi công công trình bưu chính – viễn thông – công nghệ thông tin.	4390
<b>Dịch vụ thông tin khác chưa phân được vào đâu</b> Chi tiết: - Dịch vụ cung cấp thông tin lên mạng Internet (không kinh doanh đại lý cung cấp dịch vụ Internet, kinh doanh trò chơi tại trụ sở) - Lập dự án đầu tư.	6329

**14.4 Dự án tiêu biểu đã thực hiện**

- Cổng thông tin điện tử IMS (Web Portal): <http://hcm.bhxx.vn> (bao gồm Hệ thống truy vấn thông tin đóng BHXH cho doanh nghiệp, hệ thống thông báo qua SMS (công việc, số tiền cần đóng) trong cổng thông tin điện tử IMS)
- Trang tin điện tử và điều hành doanh nghiệp: [www.bhxhtphcm.gov.vn](http://www.bhxhtphcm.gov.vn), [www.toaxesaigon.com.vn](http://www.toaxesaigon.com.vn)
- Giới thiệu sản phẩm, đặt hàng qua mạng: [www.lciproduct.com](http://www.lciproduct.com)
- Hệ thống Web bán hàng online chuyên nghiệp: [www.fany.vn](http://www.fany.vn)

**14.5 Khách hàng tiêu biểu**

STT	Tên khách hàng	Lĩnh vực hoạt động	Dịch vụ cung cấp	Tỉnh / thành
<b>1</b>	<b>Doanh nghiệp Nhà nước</b>			
1.1	Bảo hiểm xã hội TP Hồ Chí Minh ( <a href="http://www.bhxhtphcm.gov.vn">www.bhxhtphcm.gov.vn</a> )	Bảo hiểm xã hội	- Web (cổng thông tin điện tử và điều hành nội bộ) - sms	TPHCM
1.2	Hiệp hội cá tra Việt Nam ( <a href="http://www.vnpangasius.com.vn">www.vnpangasius.com.vn</a> )	Hiệp hội Chính phủ	- Web (cổng thông tin điện tử)	Cần Thơ
1.3	Công ty CP Vận tải xăng dầu đường thủy Petrolimex (PJTACO)	Xăng dầu	- Software	TPHCM
1.4	Công ty CP Xếp Dỡ và Dịch vụ Cảng Sài Gòn	Xếp dỡ	- Software	TPHCM
1.5	Công ty CP Nhựa Bình Minh (BMP)	Ống nước và phụ kiện	- Software	TPHCM
1.6	Xí nghiệp toa xe Sài Gòn ( <a href="http://www.toaxesaigon.com.vn">www.toaxesaigon.com.vn</a> )	Vận chuyển đường sắt	- Web (cổng thông tin điện tử và điều hành nội bộ) - Software	TPHCM
1.7	Công ty TNHH MTV In Tem Bru Điện (VNPT)	Bru chính – Viễn thông	- Network - Software	TPHCM
<b>2</b>	<b>Doanh nghiệp khác</b>			
2.1	Công ty Ogilvy One Việt Nam	Dịch vụ	- SMS Marketing	TPHCM
2.2	Công ty TNHH Lực Kỹ	Máy nông cụ và phụ tùng	- Web (bán hàng online) - Software	Bình Dương
2.3	Công ty CP chứng khoán đệ nhất	Chứng khoán	- SMS Marketing	TPHCM / Bình Dương
2.4	Công ty TNHH SX TM DV Thuận An (TAFISHCO)	Thủy sản	- Software	An Giang
2.5	Công ty CP XNK thủy sản An Giang (AGIFISH)	Thủy Sản	- Software	An Giang
2.6	Công ty TNHH Bình Viên	Vận chuyển, giao nhận	- Mail	Hải phòng
2.7	Công ty TNHH TM DV Trường Phú	Thương mại dịch vụ	- Web (bán hàng online) - software - Email Marketing	TPHCM
2.8	Công ty TNHH Giáo dục IDP (Việt Nam)	Trung tâm Anh Ngữ	- SMS Marketing	TPHCM
2.9	Giày Asia	Giày Dép	- Software	TPHCM
2.10	Thời trang Senti	Quần áo	- Software	TPHCM

## 15 Màn hình minh họa

### 15.1 Nhập liệu

Chi tiết

Mã vùng:

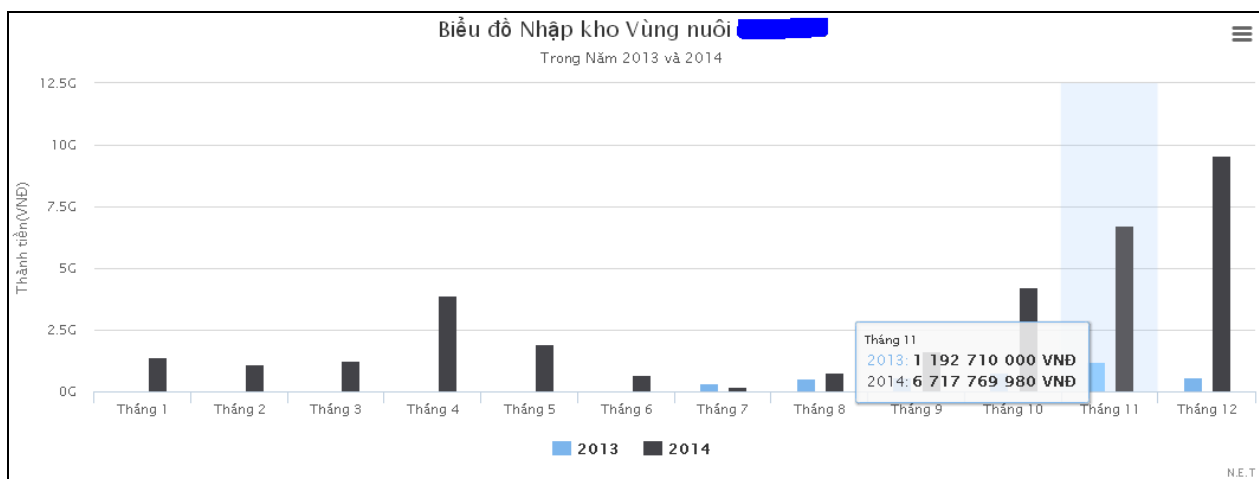
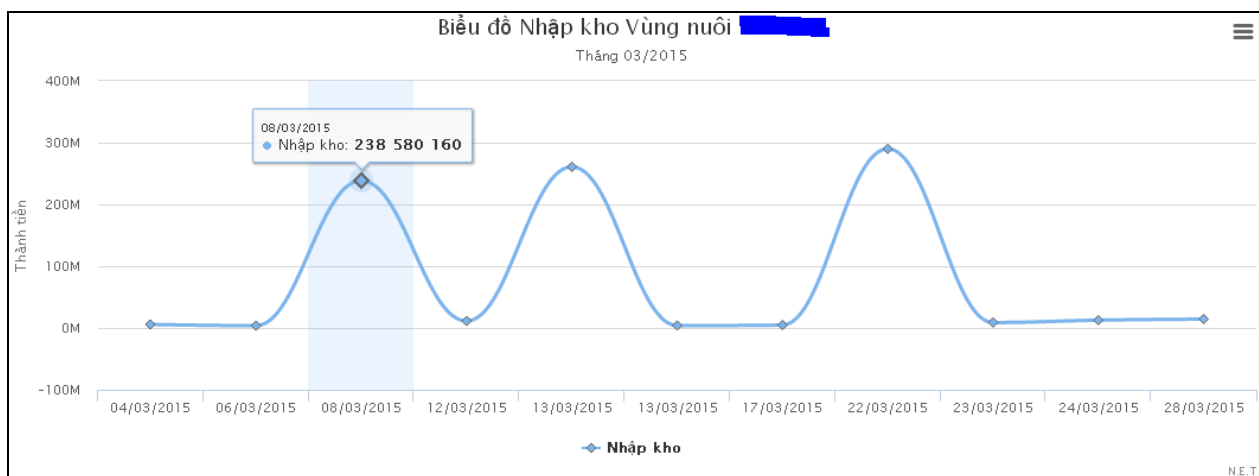
Tên vùng:

Địa chỉ:

Tỉnh thành:

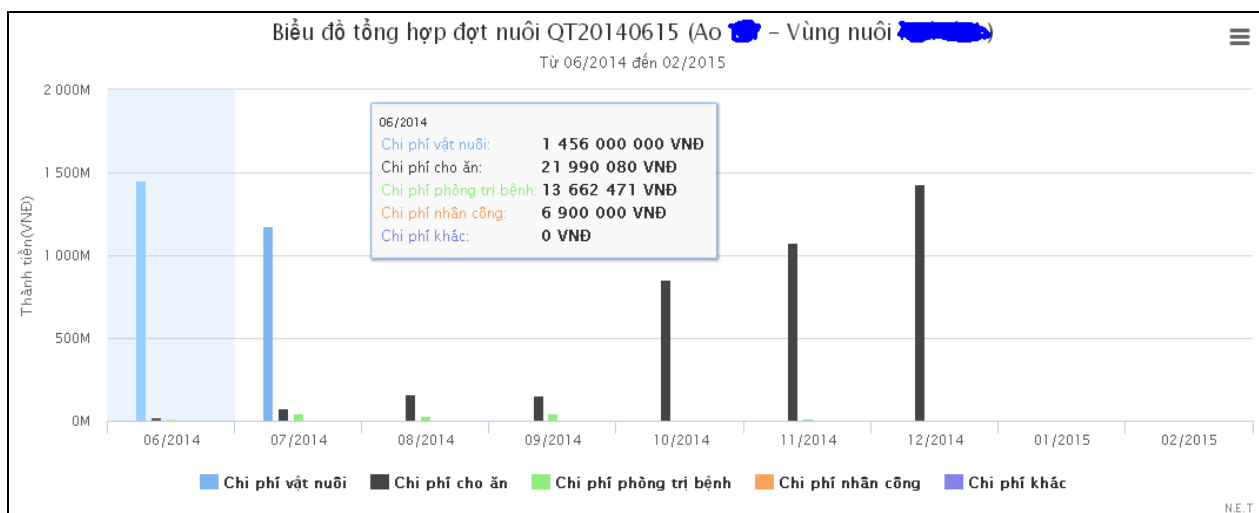
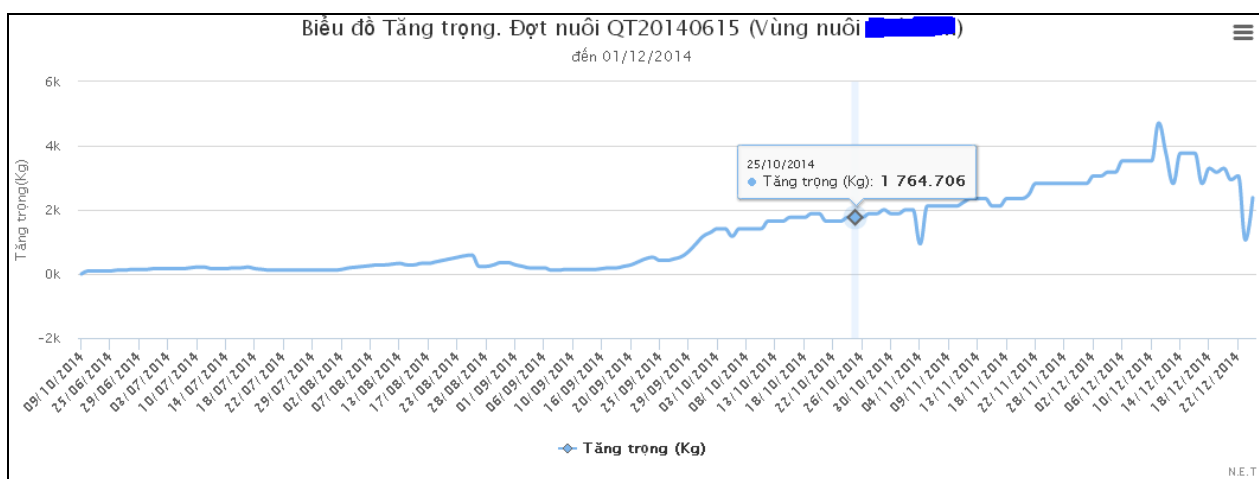
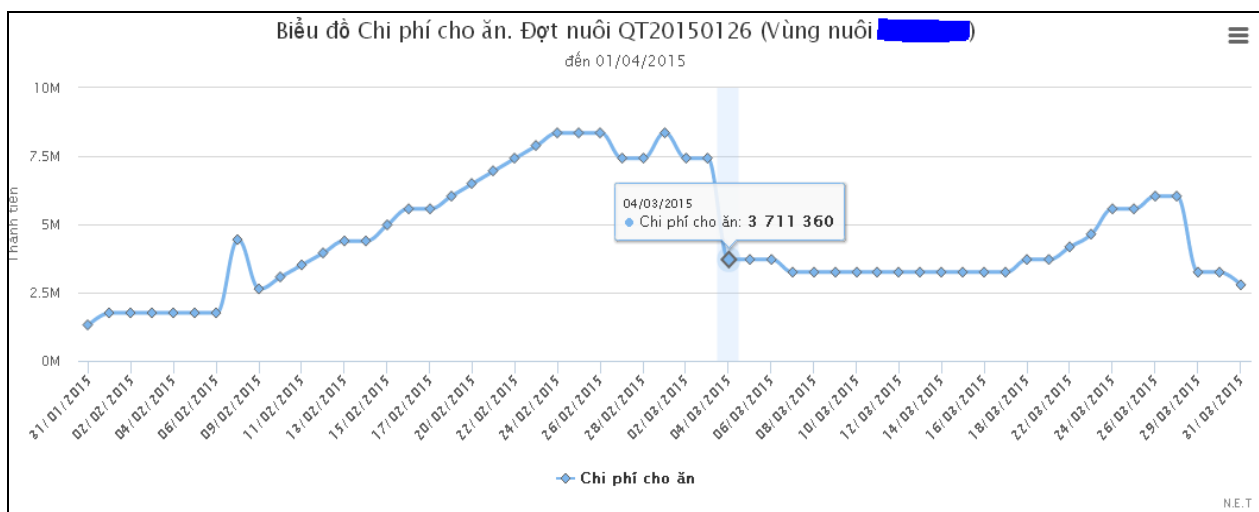
Vùng nuôi:

### 15.2 Tổng hợp xuất kho cho vùng nuôi





### 15.3 Thống kê chi phí và tăng trọng



### 15.4 Báo cáo lãi lỗ

